

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
KHOA LUẬT KINH TẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

LUẬT KINH DOANH
CHẤT LƯỢNG CAO
KHÓA 21

TP.HỒ CHÍ MINH, NĂM 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số ngày ...tháng....năm...
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế - Luật)

- Tên chương trình: **LUẬT KINH DOANH CHẤT LƯỢNG CAO**
- Tên tiếng Anh: Business Law
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: Luật Kinh tế
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Mã ngành đào tạo: 7380107
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Cử nhân ngành Luật Kinh tế
- Thời gian đào tạo: 4 (bốn) năm
- Chủ nhiệm chương trình: TS. Châu Thị Khánh Vân

1. Mục tiêu đào tạo:

Mục tiêu của Chương trình đại học chất lượng cao ngành Luật Kinh doanh là đào tạo những cử nhân có trình độ chuyên ngành chất lượng cao trong lĩnh vực Luật Kinh doanh, theo định hướng chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực tư pháp cho cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp; luật sư có tầm và có tâm trong hoạt động nghề luật.

Tham gia chương trình là những sinh viên có học lực phổ thông tốt, có trình độ tiếng Anh để có thể học nhiều môn trực tiếp bằng tiếng Anh và nâng cao so với chương trình chuẩn hiện đang áp dụng đào tạo trong Khoa Luật Kinh tế. Đội ngũ giảng viên của chương trình là những người có kinh nghiệm, chuyên môn sâu, được đào tạo từ các trường đại học tiên tiến trên thế giới và trong nước. Hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo và trang thiết bị học tập, phòng học, giảng đường hiện đại, đạt chuẩn quốc tế.

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chất lượng cao ngành Luật Kinh doanh có thể làm việc trong môi trường nghề nghiệp tại các cơ quan nhà nước, cơ quan tư pháp hoặc các doanh nghiệp

Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài với sự cạnh tranh cao, khả năng thích ứng với công việc nhanh chóng nhờ có kiến thức pháp lý và kỹ năng mềm cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp đã tích lũy được trong quá trình học trên cơ sở chuẩn đầu ra đã xác định. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các công sở của Nhà nước, các trường đại học và viện nghiên cứu, doanh nghiệp, các tổ chức kinh doanh. Ngoài ra, sinh viên còn có thể tự tổ chức các hoạt động nghề nghiệp bằng hoạt động tư vấn độc lập hoặc tiếp tục học tập ở những bậc học cao hơn.

Định hướng nghề nghiệp của sinh viên chương trình chất lượng cao ngành Luật Kinh doanh gồm 04 nhóm nghề nghiệp chính:

Nhóm 1: Giảng viên ở các trường đại học, cao đẳng. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm trợ giảng và tiến tới trong tương lai thành giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng trong cả nước

Nhóm 2: Hành nghề độc lập tại các văn phòng luật sư, công chứng, thừa phát lại, trung tâm trọng tài...

Nhóm 3: Chuyên gia pháp lý. Với kiến thức, kỹ năng và trình độ ngoại ngữ tốt tích lũy được trong quá trình học tập, sinh viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Luật Kinh doanh sẽ là những chuyên gia pháp lý hàng đầu trong lĩnh vực Luật Kinh doanh, có thể tư vấn pháp luật cho các loại hình doanh nghiệp, làm việc với tư cách là chuyên viên pháp lý trong các cơ quan nhà nước, là những trọng tài trong các trung tâm trọng tài...

Nhóm 4: Làm việc ở các cơ quan tư pháp như Viện kiểm sát, Tòa án để có thể trở thành kiểm sát viên, thẩm phán trong tương lai.

Theo đó, mục tiêu đào tạo cụ thể được xác định như sau:

(1) Đào tạo những cử nhân có trình độ chuyên ngành chất lượng cao trong lĩnh vực Luật Kinh doanh, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng vững vàng.

(2) Đào tạo cử nhân luật theo định hướng chuyên gia pháp lý đồng thời có nền tảng kiến thức kinh tế vững vàng.

(3) Đào tạo cử nhân Luật trở thành những luật gia có tâm, có tâm trong hoạt động nghề nghiệp

(4) Cử nhân chất lượng cao ngành Luật Kinh doanh có thể làm việc trong môi trường chuyên nghiệp tại các cơ quan nhà nước, cơ quan tư pháp hoặc các doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài, tự tổ chức các hoạt động nghề nghiệp bằng hoạt động tư vấn độc lập hoặc tiếp tục học tập và nghiên cứu ở những bậc học cao hơn.

2. Chuẩn đầu ra:

A. Kiến thức

- A.1 Hiểu biết về các lĩnh vực văn hóa, lịch sử và xã hội.
- A.2 Nắm vững kiến thức cơ bản về các lĩnh vực kinh tế và pháp luật.
- A.3 Nắm vững các kiến thức về pháp luật kinh tế.
- A.4 Nắm vững kiến thức pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh chuyên sâu.
- A.5 Có năng lực vận dụng lý thuyết vào hoạt động thực tiễn kinh doanh, thương mại.

B. Kỹ năng

- B.1 Kỹ năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo cũng như kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm.
- B.2 Kỹ năng lập luận, thuyết trình, viết báo cáo.
- B.3 Có năng lực phán đoán, xử lý tình huống, nhìn vấn đề đa chiều.
- B.4 Có khả năng tư vấn pháp luật, tham gia các phiên tòa, giải quyết các vụ án kinh tế một cách hiệu quả.

C. Trình độ ngoại ngữ, tin học

- C.1 Có trình độ tiếng Anh tương đương IELTS 5.5
- C.2 Biết khai thác hiệu quả thông tin qua internet, sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành.

D. Thái độ

- D.1 Có phẩm chất, đạo đức tốt.
- D.2 Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật.
- D.3 Giàu lòng yêu nước.
- D.4 Có ý thức vượt khó, tinh thần và trách nhiệm cao trong học tập và công tác.

E. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- E.1 Có khả năng tự học.

E.2 Tiếp tục học tập nâng cao và hoàn chỉnh kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên sâu ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (trong và ngoài nước) về các chuyên ngành thuộc lĩnh vực pháp luật, kinh tế;

E.3 Có đủ khả năng tự nghiên cứu các vấn đề của pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

3. Ma trận chuẩn đầu ra-môn học:

3.1 Ma trận chuẩn đầu ra – môn học bắt buộc

(MH: Môn học; CDR: Chuẩn đầu ra)

	A1	A2	A3	A4	A5	B1	B2	B3	B4	C1	C2	D1	D2	D3	D4	E1	E2	E
Triết học Mac - Lenin	X							X				X	X	X	X			
Kinh tế chính trị Mac - Lenin	X							X				X	X	X	X			
Chủ nghĩa xã hội khoa học	X							X				X	X	X	X			
Tư tưởng HCM	X							X				X	X	X	X			
Kinh tế vi mô I		X					X	X								X	X	X
Kinh tế vĩ mô I		X					X	X								X	X	X
Quản trị học căn bản		X					X	X								X	X	X
Lý luận về NN và PL		X	X			X			X							X	X	X
Luật hiến pháp VN		X	X			X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X
Luật Hành chính		X	X	X	X	X	X	X	X									
Những vấn đề chung về LDS		X	X	X	X	X	X	X	X		X		X		X	X		
Luật Tài sản	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X		
Luật doanh nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
Luật hợp đồng – Lý thuyết về hợp đồng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
Lịch sử nhà nước và pháp luật VN	X					X			X			X	X	X				
Tổ tụng dân sự	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
Luật hình sự	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
Luật thương mại	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
Luật đất đai	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Luật thuế	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Luật cạnh tranh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
Luật sở hữu trí tuệ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
Tổ tụng hình sự	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X	X	X	X	X
Luật quốc tế	X				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Tư pháp quốc tế	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Luật ngân hàng	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Luật môi trường	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

Luật lao động	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Phá sản và giải quyết tranh chấp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Các hợp đồng dân sự thông dụng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Pháp luật về quản trị công ty	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	X			X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X
Luật thương mại quốc tế	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Luật kinh doanh quốc tế	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kiến tập				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thực tập tốt nghiệp				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Khoá luận TN, HP chuyên đề (Pháp luật kinh doanh bất động sản, Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng)	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X

Ma trận đầu ra – Môn học tự chọn

	A1	A2	A3	A4	A5	B1	B2	B3	B4	C1	C2	D1	D2	D3	D4	E1	E2	F3
Tâm lý học	X				X	X										X	X	X
Logic học	X				X		X	X										
Xã hội học	X				X	X										X	X	X
Nhập môn giao tiếp	X				X	X	X		X									
Lịch sử văn minh thế giới	X				X													
Địa chính trị thế giới	X				X													
Quan hệ quốc tế	X				X					X	X		X		X	X	X	X
Văn hóa học	X				X	X										X	X	X
Phương pháp nghiên cứu khoa học					X		X	X	X		X					X	X	
Kỹ năng làm việc nhóm				X	X	X	X	X	X							X	X	X
Cơ sở văn hóa Việt Nam	X				X	X										X	X	X
Nhân học đại cương	X				X	X										X	X	X
Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo					X	X		X			X	X	X	X	X	X	X	
Kinh tế số		X			X	X	X	X			X	X	X	X	X	X	X	
Nghệ thuật hành chính văn phòng					X	X	X	X			X	X	X	X	X	X		
Logistics				X	X	X	X	X	X			X	X		X	X	X	X
Thủ tục thành lập doanh nghiệp và đầu tư	X		X	X	X	X	X	X	X			X	X	X	X	X	X	X
Kỹ thuật soạn thảo văn bản	X			X	X	X	X	X	X			X	X	X	X	X	X	X
Nguyên lý kế toán	X				X		X				X	X	X	X	X	X	X	X
Pháp luật về tài chính	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X
Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X
Pháp luật sáp nhập và mua bán công ty	X	X	X	X		X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X

Pháp luật về xúc tiến thương mại	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X
Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp lao động	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X
Quản trị tài chính	X				X						X	X	X		X	X	X	X
Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý					X	X	X	X	X	X	X				X	X	X	X

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng tín chỉ): 130 tín chỉ (chưa bao gồm phần kiến thức ngoại ngữ, giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất).

5. Đối tượng tuyển sinh:

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khối tuyển sinh: Theo quy định tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Luật.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Việc tổ chức đào tạo và quản lý đào tạo được thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học hiện hành của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Kinh tế - Luật.

6.1 Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo chia làm 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục cơ bản: học kỳ 1, học kỳ 2;
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: học kỳ 3, học kỳ 4, học kỳ 5, học kỳ 6, học kỳ 7;
- Thực tập, khóa luận tốt nghiệp: học kỳ 8.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu hội đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số tín chỉ của ngành đào tạo (gồm cả khóa luận), không có môn học nào đạt điểm dưới 5 và có điểm trung bình tích lũy không dưới 5;
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của trường (Quyết định 1525/QĐ-ĐHKTL ban hành ngày 12/12/2018);
- Có các tín chỉ GDQP, chứng chỉ giáo dục thể chất;

- Tại thời điểm xét tốt nghiệp sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Sinh viên có đủ các điều kiện nói trên và làm thủ tục xin công nhận tốt nghiệp theo quy định.

7. Nội dung chương trình

7.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 36 tín chỉ

A. Các môn bắt buộc (26 tín chỉ)

STT	MÃ SỐ	MÔN HỌC	SỐ TC	GHI CHÚ
1	GEN1007	Triết học Mác – Lênin	3	
2	GEN1009	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
3	GEN1010	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4	GEN1011	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	
5	GEN1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	
7	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	
8	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	
9	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	
10	BUS1100	Quản trị học căn bản	3	

B. Các môn tự chọn (10 tín chỉ)

Nhóm 1		Tâm lý học (2TC)	2	
		Nhập môn giao tiếp (2TC)	2	
		Nhân học đại cương (2TC)	2	
Nhóm 2		Quan hệ quốc tế (2TC)	2	
		Địa chính trị thế giới (2TC)	2	
		Lịch sử văn minh thế giới	2	
Nhóm 3		Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (2TC)	2	
		Logic học (2TC)	2	
		Kinh tế số (2TC)	2	
Nhóm 4		Xã hội học (2TC)	2	
		Văn hóa học (2TC)	2	

		Cơ sở văn hóa Việt Nam (2TC)	2	
Nhóm 5		Kỹ năng làm việc nhóm (2TC)	2	
		Nghị vụ hành chính văn phòng (2TC)	2	

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 94 tín chỉ

7.2.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: 32 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	MÔN HỌC	SỐ TC	GHI CHÚ
1	LAW1007	Luật Hiến pháp Việt Nam	3	
2	LAW1010	Luật hành chính	3	
3	LAW1005	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	3	
4	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	
5	LAW1101	Những vấn đề chung về Luật dân sự	3	
6	LAW1102	Pháp luật về tài sản	3	
7	LAW1502	Luật hợp đồng – Lý thuyết về hợp đồng	3	
8	LAW1109	Luật tố tụng dân sự	3	
9	LAW1013	Luật hình sự	3	
10	LAW1219	Luật môi trường	3	
11	LAW1014	Luật tố tụng hình sự	3	

7.2.2. Kiến thức ngành chính (ngành thứ nhất): 52 tín chỉ

7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính (24 TC)

A. Các môn bắt buộc (18 TC)

STT	Mã MH	Tên Môn học	Số TC	Ghi chú
1	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	
2	LAW1503	Luật thương mại	3	
3	LAW1113	Luật lao động	3	
4	LAW1507	Các hợp đồng dân sự thông dụng	3	
5	LAW1212	Luật thuế	3	
6	LAW1505	Luật đất đai	3	

B. Các môn tự chọn (9 TC)

STT	Mã MH	Tên Môn học	Số TC	Ghi chú
1	COM1011	Logistics	2	
2	LAW1015	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	2	
4	LAW1218	Pháp luật về tài chính	2	
5	FIN1103	Quản trị tài chính	2	
6	LAW1513	Thủ tục thành lập doanh nghiệp và thủ tục đầu tư	2	
7	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
8	LAW1531	Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý	2	

7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính: (28 TC)**A. Các môn bắt buộc (24 TC)**

STT	Mã MH	Tên Môn học	Số TC	Ghi chú
1	LAW1506	Luật quốc tế	3	
2	LAW1508	Luật cạnh tranh	3	
3	LAW1512	Pháp luật về quản trị công ty	3	
4	LAW1104	Tư pháp quốc tế	3	
5	LAW1511	Phá sản và giải quyết tranh chấp	2	
6	LAW1510	Luật thương mại quốc tế	3	
7	LAW1202	Luật ngân hàng	2	
8	LAW1509	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2	
9	LAW1518	Luật kinh doanh quốc tế	3	

B. Các môn tự chọn: 4 TC

STT	Mã MH	Tên Môn học	Số TC	Ghi chú
1	LAW1512	Pháp luật sáp nhập và mua bán công ty	2	
2	LAW1114	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp lao động	2	
3	LAW1514	Pháp luật về xúc tiến thương mại	2	

4	LAW1215	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	2	
---	---------	-------------------------------	---	--

7.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp hoặc các HPCM: 10 tín chỉ

STT	Mã MH	Tên Môn học	Số TC	Ghi chú
		Môn bắt buộc: 6 TC		
1		Kiến tập	2	
2		Thực tập cuối khóa	4	
		Môn tự chọn: 4 TC (khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 chuyên đề)		
1		Khóa luận tốt nghiệp	4	
2	LAW1516	Chuyên đề 1: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2	
	LAW1517	Chuyên đề 2: Pháp luật kinh doanh bất động sản	2	

Ghi chú:

- Tất cả sinh viên đều phải đi thực tập chuyên môn cuối khóa, hoàn tất báo cáo thực tập, tương đương 4 TC.
- Sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp (4 tín chỉ).
- Đối với sinh viên đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (hoàn thành công trình nghiên cứu cấp Khoa hoặc tương đương) nếu có nguyện vọng học chuyên đề tốt nghiệp thay cho việc làm khóa luận thì thực hiện việc đăng ký chuyên đề.

7.3. Các môn học được giảng dạy song ngữ, tiếng Anh – dự kiến: (21 TC)

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	SỐ TC	GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH	TRỢ GIẢNG	NƠI CÔNG TÁC	SONG NGỮ	TIẾNG ANH
1	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	ThS. Nguyễn Thị Lâm Nghi	ThS. Nguyễn Minh Bách Tùng	Khoa Luật Kinh tế UEL	X	
					Dương	K19502T	X	

2	LAW1508	Luật cạnh tranh	3	ThS. Trương Trọng Hiếu	Minh Trúc (MSSV:K19 5022072) Nguyễn Thị Hoài Phúc (MSSV:K19 5022057) Nguyễn Hoài Linh (MSSV:K19 5022046) Nguyễn Thị Ngọc Trân (MSSV:K19 5022011)	(Khoa Luật Kinh tế) K195021 C (Khoa Luật Kinh tế)		
3	LAW1531	Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý	2	TS. Trịnh Thục Hiền	ThS. Phùng Thị Ngọc Lợi	Viện Pháp luật Quốc tế và So sánh	X	
4	LAW1509	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2	ThS. Nguyễn Phan Phương Tân	ThS. Trần Minh Tú	Khoa Luật Kinh tế UEL	X	
5	LAW1104	Tư pháp quốc tế	3	TS. Bành Quốc Tuấn	ThS. Nguyễn Công Định	Khoa Luật Kinh tế UEL	X	
6	LAW1503	Luật thương	3	TS. Đào Thị Thu	Nguyễn Hà Minh Hoàng	K19501 (Khoa	X	



		mại		Hằng	(MSSV: K195011912)	Luật Kinh tế)		
7	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	TS. Đào Thị Thu Hằng	Nguyễn Nhựt Huy (MSSV: K195042227)	k19504 (Khoa Luật)	X	
8	LAW1510	Luật thương mại quốc tế	3	TS. Đào Gia Phúc	Nguyễn Thị Minh Nghĩa (MSSV: K175031615)	K17501C (Khoa Luật Kinh tế)		X
				ThS. Nguyễn Minh Bách Tùng	ThS. Nguyễn Công Định	Khoa Luật Kinh tế UEL	X	
9	LAW1518	Luật kinh doanh quốc tế	3	TS. Trịnh Thục Hiền	ThS. Phùng Thị Ngọc Lợi	Viện Pháp luật Quốc tế và So sánh		X
				TS. Vũ Kim Hạnh Dung	ThS. Nguyễn Công Định	Khoa Luật Kinh tế UEL		X
10	LAW1516	Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2	ThS. Phan Thị Hương Giang	ThS. Nguyễn Trường Ngọc	Khoa Luật Kinh tế UEL		X

KHỐI TỰ CHỌN MỞ RỘNG (chọn 12 tín chỉ theo khối tự chọn mở rộng)

Sinh viên có thể chọn lựa khối môn học tự chọn mở rộng của các chương trình giáo dục khác với chương trình giáo dục **chính** nhằm đa dạng hóa kiến thức tích lũy và kết quả học tập khối môn học tự chọn mở rộng được thể hiện thành khối kiến thức chương trình giáo dục **phụ** trên bảng điểm tốt nghiệp

Chương trình giáo dục: Kinh tế học (chọn 12 TC)

TT	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ECO1011	Kinh tế vi mô 2	4	4			
2	ECO1012	Kinh tế vĩ mô 2	4	4			
3	ECO1014	Kinh tế phát triển	4	4			

Chương trình giáo dục: Kinh tế và quản lý công (chọn 12 TC)

TT	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ECO1022	Kinh tế công 2	2	2			
2	ECO1023	Chính sách công	4	4			
3	ECO1025	Quản lý công	3	3			
4	ECO1014	Kinh tế phát triển	3	3			

Chương trình giáo dục: Kinh tế đối ngoại (chọn 12 TC)

TT	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	COM1007	Chính sách tài chính quốc tế	3	3			COM1001
2	COM1011	Logistics	3	3			MAT1103
3	COM1032	Kinh tế đối ngoại	3	3			
4	COM1023	Quản trị xuất nhập khẩu	3	3			
5	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	3			
6	COM1012	Thanh toán quốc tế	3	3			COM1007

Chương trình giáo dục: Kinh doanh quốc tế (chọn 12 TC)

TT	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	COM1033	Quản trị mua hàng toàn cầu	3	3			COM1022 hoặc COM1024
2	COM1035	Kinh doanh quốc tế	4	4			
3	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3			
4	COM1024	Quản trị chuỗi cung ứng	4	4			MAT1103
5	COM1040	Khởi nghiệp Kinh doanh quốc tế	2	2			
6	COM1029	Thẩm định & Quản trị dự án đầu tư	4	4			ACC1013 BUS1100
7	COM1008	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	4			

Chương trình giáo dục: Tài chính – Ngân hàng (chọn 12 TC)

TT	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Tài chính							
1	FIN1106	Quản trị tài chính nâng cao	3	3			
2	FIN1105	Đầu tư tài chính	3	3			
3	FIN1109	Phân tích chứng khoán	3	3			
4	FIN1104	Thuế	3	3			
5	FIN1207	Quản trị ngân hàng	3	3			
6	FIN1203	Ngân hàng thương mại	3	3			
Ngân hàng							
1	FIN1201	Tiền tệ ngân hàng	3	3			
2	FIN1207	Quản trị ngân hàng	3	3			
3	FIN1203	Ngân hàng thương mại	3	3			
4	FIN1206	Ngân hàng thương mại nâng cao	3	3			
5	FIN1106	Quản trị tài chính nâng cao	3	3			
6	FIN1105	Đầu tư tài chính	3	3			

Chương trình giáo dục: Kế toán (chọn 12 TC)

TT	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ACC1023	Kế toán tài chính	4	4		ACC1013	
2	ACC1502	Lý thuyết kiểm toán	3	3			
3	ACC1063	Kế toán phần hành 1	3	3		ACC1013	
4	ACC1153	Thuế - thực hành và khai báo	3	3			
5	ACC1582	Phân tích báo cáo tài chính	2	2		ACC1034	

Chương trình giáo dục: Kiểm toán (chọn 12 TC)

TT	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ACC1033	Kế toán tài chính 1	3	3		ACC1013	
2	ACC1043	Kế toán tài chính 2	3	3		ACC1013	
3	ACC1503	Lý thuyết kiểm toán	3	3			
4	ACC1083	Kế toán quốc tế	3	3		ACC1013	
5	ACC1583	Phân tích báo cáo tài chính	3	3		ACC1034	

Chương trình giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý (chọn 12 TC)

(sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)

TT	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Nhóm 1 (Hướng hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - ERP)							
1	MIS1017	Phân tích & Thiết kế hệ thống thông tin quản lý	3	3			
2	MIS1015	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - Phần 1	3	3			
3	MIS1016	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - Phần 2	3	3			
4	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	2	1		
Nhóm 2 (Hướng phân tích dữ liệu)							
1	MIS1017	Phân tích & Thiết kế hệ thống thông tin quản lý	3	3			
2	MIS1021	Phân tích dữ liệu với R/Python	3	2	1		

3	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	2	1		
4	MIS1061	Trí tuệ doanh nghiệp và hệ hỗ trợ ra quyết định	3	3			

Chương trình giáo dục: Thương mại điện tử (chọn 12 TC)
(sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)

TT	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Nhóm 1: E-Marketing							
1	MIS1034	Thương mại điện tử	3	3			
2	MIS1040	Marketing điện tử	3	3			
3	MIS1031	Quản trị quan hệ khách hàng điện tử (e-CRM)	3	3			
4	MIS1042	Thanh toán điện tử	3	3			
Nhóm 2: Quản trị TMDT và Chuyển đổi số							
1	MIS1107	Quản trị chuyển đổi số	3	3			
2	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	2	1		
3	MIS1021	Phân tích dữ liệu với R/Python	3	2	1		
4	MIS1102	Chuyển đổi số trong kinh doanh	3	3			

Chương trình giáo dục: Quản trị kinh doanh, Marketing (chọn 12 TC)

TT	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	BUS 1103	Quản trị nguồn nhân lực	3	Chọn 3 trong 5 môn			
2	BUS 1105	Quản trị chiến lược	3				
3	BUS 1205	Quản trị marketing	3				
4	BUS 1207	Quản trị truyền thông	3				
5	BUS 1210	Nghiên cứu marketing	3				
6	BUS 1300	Nghệ thuật lãnh đạo	3	Chọn 1 trong 2 môn			
7	BUS 1308	Kỹ năng bán hàng	3				

Chương trình giáo dục: Luật kinh doanh; Luật thương mại quốc tế (chọn 12 TC)

TT	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ	Điều kiện tiên
----	-------	---------	---------	----------------

			quyết				
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1502	Luật hợp đồng	3	3			
2	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	3			
3	LAW1503	Luật Thương mại	3	3			
4	LAW1505	Luật Đất đai	3	3			
5	LAW1508	Luật cạnh tranh	3	3			
6	LAW1518	Luật Kinh doanh quốc tế	3	3			

Chương trình giáo dục: Luật dân sự (chọn 12 TC)

TT	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3			LAW1001
2	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	2			LAW1001 LAW1101 LAW1102
3	LAW1108	Pháp luật về tài sản trong gia đình	2	2			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1107
4	LAW1109	Tổ tụng dân sự	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103
5	LAW1114	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1109 LAW1113

Chương trình giáo dục: Luật Tài chính – Ngân hàng (chọn 12 TC)

TT	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ	Điều kiện tiên quyết
----	-------	---------	---------	----------------------

			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3			LAW1001
							LAW1001
2	LAW1201	Luật ngân hàng	3	3			LAW1101 LAW1102 LAW1103
3	LAW1206	Luật chứng khoán	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103
4	LAW1212	Luật thuế	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1207

8. Khung kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ

HỌC KỲ I – 14 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ	Điều kiện tiên quyết				Giảng dạy tiếng Anh hoặc song ngữ
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi	
		Môn học bắt buộc	12	12				
1	ECO1001	Kinh tế học vi mô 1	3	3				
2	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	3	3				
3	GEN1007	Triết học Mác –	3	3				

		Lênin						
4	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3				
		Môn học tự chọn	2	2				
5	GEN1101	Tâm lý học đại cương	3 môn chọn 1	2	2			
6	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp		2	2			
7	GEN1108	Nhân học đại cương		2	2			
8	GEN1004	Giáo dục thể chất 1	3	3				

HỌC KỲ II – 18 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết		Giảng dạy tiếng Anh hoặc song ngữ
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi	
		Môn học bắt buộc	14	14				
1	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3			ECO1001	
2	GEN1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2				
3	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3			LAW1001	
4	LAW1007	Luật hiến pháp Việt Nam	3	3			LAW1001	
5	LAW1005	Lịch sử nhà nước	3	3			LAW1001	

		và pháp luật Việt Nam						
		Môn học tự chọn	4	4				
6	GEN1103	Địa chính trị thế giới	3 môn chọn	2	2			
7	GEN1104	Quan hệ quốc tế		2	2			
8	GEN1009	Lịch sử văn minh thế giới		2	2			
9	GEN1105	Văn hóa học	3	2	2			
10	GEN1106	Xã hội học	môn	2	2			
11	GEN1110	Cơ sở văn hóa Việt Nam	chọn 1	2	2			
12	GEN1005	Giáo dục thể chất 2		2	2			
13	GEN1006	Giáo dục QP (4 tuần)		165t				

HỌC KỲ III - 18 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết		Giảng dạy tiếng Anh hoặc song ngữ
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi	
		Môn học bắt buộc	14	14				
1	LAW1102	Luật tài sản	3	3			LAW1001 LAW1101	
2	LAW1010	Luật hành chính	3	3			LAW1001 LAW1007	
3	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3			LAW1001 LAW1101	X
4	LAW1502	Luật hợp đồng –	3	3			LAW1001	

		Lý thuyết về hợp đồng						LAW1101	
5	GEN1011	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2					
		Môn học tự chọn	2	2					
6	GEN1112	Nghị quyết vụ hành chính văn phòng	2 môn chọn 1	2	2				
7	BUS1303	Kỹ năng làm việc nhóm		2	2				
8	LAW1513	Thủ tục thành lập doanh nghiệp và thủ tục đầu tư	2	2				LAW1501 LAW1007 LAW1010	
9	LAW1015	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	2				LAW1001 LAW1010	

HỌC KỲ IV - 20 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết		Giảng dạy tiếng Anh hoặc song ngữ
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi	
		Môn học bắt buộc	16	16				
1	LAW1506	Luật quốc tế	3	3			LAW1001 LAW1007 LAW1101	
2	LAW1503	Luật thương mại	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1501	X
3	LAW1507	Các hợp đồng dân	3	3			LAW1101	

		sự thông dụng						LAW1502	
4	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	2				LAW1001 LAW1101 LAW1102	
5	LAW1505	Luật đất đai	3	3				LAW1001 LAW1101	
6	GEN1009	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2					
		Môn học tự chọn	2	2					
7	MIS1105	Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo	3 môn chọn	2	2	2			
8	GEN1107	Logic học	1	2	2	2			
9	ECO1060	Kinh tế số		2	2	2			
10	COM1011	Logistics		2	2				
11	ACC1013	Nguyên lý kế toán		2	2				
12	LAW1218	Pháp luật về tài chính		2	2			LAW1007 LAW1010 LAW1212 LAW1501	

HỌC KỲ V - 19 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết		Giảng dạy tiếng Anh hoặc song ngữ
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi	
		Môn học bắt buộc	17	17				
1	LAW1109	Luật tố tụng dân sự	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102	

							LAW1103	
2	LAW1013	Luật hình sự	3	3			LAW1001 LAW1010	
3							LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1109	
	LAW1113	Luật lao động	3	3				
4	LAW1508	Luật cạnh tranh	3	3			LAW1502 LAW1503 LAW1507	X
5	LAW1512	Pháp luật về quản trị công ty	3	3			LAW1501 LAW1101 LAW1502	
6	GEN1010	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2				
		Môn học tự chọn	2	2				
7	FIN1103	Quản trị tài chính	2	2				
8	LAW1215	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	2	2			LAW1503 LAW1502 LAW1101 LAW1103 LAW1103	



HỌC KỲ VI - 20 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết		Giảng dạy tiếng Anh hoặc song ngữ
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi	
		Môn học bắt buộc	16	14	2			
1	LAW1014	Luật tố tụng hình	3	3			LAW1001	

		sự					LAW1109	
2	LAW1212	Luật thuế	3	3			LAW1001 LAW1101 LAW1102 LAW1103 LAW1207	
3	LAW1104	Tư pháp quốc tế	3	3			LAW1101 LAW1102 LAW1103	X
4	LAW1511	Phá sản và giải quyết tranh chấp	2	2			LAW1501 LAW1503 LAW1109	
5	LAW1510	Luật thương mại quốc tế	3	3			LAW1502 LAW1506	X
6		Kiến tập	2		2			
		Môn học tự chọn	4	4				
7	LAW1512	Pháp luật sáp nhập và mua bán công ty	2	2			LAW1501 LAW1502 LAW1507 LAW1508	
8	LAW1114	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	2	2			LAW1502 LAW1109 LAW1113	
9	LAW1514	Pháp luật về xúc tiến thương mại	2	2			LAW1503 LAW1508 LAW1510	
10	LAW1531	Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý	2	2				X
11	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2				

HỌC KỲ VII - 13 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết		Giảng dạy tiếng Anh hoặc song ngữ
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi	
		Môn học bắt buộc	13	13				
1	LAW1202	Luật ngân hàng	2	2			LAW1101 LAW1102 LAW1103	
2	LAW1509	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2	2			LAW1502 LAW1507 LAW1101 LAW1503 LAW1103	X
3	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	3			LAW1101	X
4	LAW1219	Luật môi trường	3	3			LAW1102 LAW1103	
5	LAW1518	Luật kinh doanh quốc tế	3	3			LAW1510 LAW1502 LAW1506 LAW1507	X

HỌC KỲ VIII- 8 TC

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ				Giảng dạy tiếng Anh hoặc song ngữ
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Điều kiện tiên quyết	
		Môn học bắt buộc	4		4		

1		Thực tập tốt nghiệp	4		4		
		Môn học tự chọn	4		4		
2		Khóa luận tốt nghiệp hoặc chuyên đề thay thế	4				
3	LAW1516	Chuyên đề 1: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2	2		LAW1101 LAW1501	X
4	LAW1517	Chuyên đề 2: Pháp luật kinh doanh bất động sản	2	2		LAW1505 LAW1502 LAW1507 LAW1503	

9. Hoạt động tăng cường kỹ thuật cho sinh viên

Đối với chương trình chất lượng cao, sau năm học thứ hai sinh viên được tổ chức tham gia đi kiến tập thực tế tại doanh nghiệp, các công ty luật (Thời lượng tương đương 2 TC). Mục đích của đợt kiến tập này nhằm tạo điều kiện cho sinh viên thâm nhập vào hoạt động thực tế của các công ty luật cũng như các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế, sinh viên có cơ hội áp dụng kiến thức đã học vào thực tế, học hỏi những kỹ năng cần thiết trong môi trường làm việc, nhìn nhận những kỹ năng và kiến thức mà sinh viên còn thiếu và cần phải bổ sung.

Ngoài ra, chương trình chất lượng cao đòi hỏi sinh viên tham gia chương trình còn phải tham gia một số các chương trình kỹ năng khác bắt buộc như công tác xã hội, nghiên cứu khoa học,... là nền tảng để đạt được mục tiêu sinh viên chất lượng cao sau khi tốt nghiệp có thể chủ động, năng nổ trong học tập, trong tư duy và trong công việc.

10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các môn học

TRIẾT HỌC MÁC- LÊNIN

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 3 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

- Trang bị cho sinh viên hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Triết học Mác - Lênin.
- Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác- Lênin

Nội dung: Môn học cung cấp cho người học:

- + Những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị học Mác – Lênin, gồm: lý luận sản xuất hàng hoá, các quy luật căn bản của thị trường; lý luận giá trị thặng dư của C.Mác; lý luận về chủ nghĩa tư bản độc quyền và độc quyền nhà nước.
- + Nội dung cơ bản về vận dụng học thuyết Mác- Lênin trong thời kỳ xây dựng CNXH ở Việt Nam: kinh tế thị trường định hướng XHCN; vấn đề sở hữu và quan hệ lợi ích; công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế.

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác- Lênin

Nội dung:

Môn học trang bị những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu về sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, những vấn đề mang tính quy luật trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những nhận thức về: Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo

cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Đồng thời còn cung cấp toàn cảnh những đổi mới quan trọng về nhận thức và chính sách của Đảng từ năm 1986 trở lại đây qua các kì đại hội đảng.

Những bài học kinh nghiệm này là cơ sở để người học củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của người học trong xây dựng niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

Môn học trang bị cho người học những tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại; Đảng Cộng sản Việt Nam; về-xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, nhân văn và văn hoá.

LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 3 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

- Lý luận nhà nước và pháp luật nghiên cứu đồng thời hai hiện tượng nhà nước và pháp luật ở những góc độ chung nhất.
- Lý luận về nhà nước và pháp luật nghiên cứu một cách toàn diện những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất, có tính quy luật về nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng.
- Lý luận nhà nước và pháp luật là hệ thống tri thức về những quy luật phát sinh, phát triển đặc thù, những đặc tính chung và những biểu hiện quan trọng nhất của nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng.

QUẢN TRỊ HỌC CĂN BẢN

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

Môn học quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức, phối hợp hoạt động có hiệu quả của nhà quản trị nhằm đạt được mục tiêu chung của tổ chức, trong điều kiện biến động của môi trường kinh doanh. Nội dung môn học gồm 2 phần. Phần tổng quan trang bị cho người học những kiến thức chung về quản trị như: Khái niệm, vai trò của quản trị; sự ra đời và phát triển của các học thuyết về quản trị; môi trường quản trị, vai trò của thông tin trong quản trị; và việc ra quyết định trong quản trị. Phần nghiên cứu các chức năng của quản trị giới thiệu cho người học 4 chức năng chính của nhà quản trị là: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, và chức năng kiểm tra.

Ngoài ra, môn học còn giới thiệu đến người học chân dung những nhà quản trị đương thời, các kinh nghiệm thực tế liên quan đến vấn đề quản trị ở các công ty; và một số ứng dụng của các học thuyết quản trị trong các doanh nghiệp trong nước và trên thế giới được lồng ghép trong từng chương.

XÃ HỘI HỌC

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

Nội dung môn học gồm 5 bài, tập trung vào các vấn đề: Lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học pháp luật với tư cách là một ngành khoa học, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu của xã hội học pháp luật, bản chất xã hội của pháp luật và các vấn đề chuyên sâu về xã hội học pháp luật như: pháp luật trong mối liên hệ với các chuẩn mực xã hội, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật, các khía cạnh xã hội của hoạt động thực hiện pháp luật, các khía cạnh xã hội của hoạt động áp dụng pháp luật, ...

NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

Số TC: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học căn bản

Mô tả môn học:

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng định, tổ chức các cuộc họp, hội nghị và các chuyến đi công tác; thực hành quản trị thời gian, quản trị thông tin, phân loại các loại văn bản, lưu trữ hồ sơ; biết thực hiện các thao tác trong tiếp khách và gọi điện thoại.

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Số TC: 03 tín chỉ

Mô tả môn học:

Môn học này cung cấp những kiến thức lý thuyết và thực tế từ các lĩnh vực của Chuyển đổi số và Trí tuệ nhân tạo. Đây là một môn học giúp các sinh viên tiếp cận và xây dựng nền tảng học thuật vững chắc cho việc nghiên cứu về chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong tương lai của nền công nghiệp 4.0. Môn học cung cấp các kiến thức nền tảng liên quan cũng những tình huống thực tế từ các doanh nghiệp đã và đang áp dụng chuyển đổi số cũng như ứng dụng Trí tuệ nhân tạo để giải các bài toán nghiệp vụ chuyên môn trong kinh tế, kinh doanh và quản lý, hình thành ý tưởng và lên kế hoạch ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.

KINH TẾ SỐ (DIGITAL ECONOMICS)

Số TC: 02 tín chỉ

Phân bổ thời gian: 30 tiết (20 tiết lý thuyết + 10 tiết thảo luận, làm việc nhóm, thuyết trình)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải tích lũy được môn Kinh tế vi mô 1.

Mô tả môn học:

Môn học trang bị cho người học những vấn đề lý luận cơ bản, các hình thái và đo lường kinh tế số. Thực trạng ứng dụng trong các lĩnh vực nhất định của nền kinh tế và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế số.

Kết thúc môn học, người học cần hiểu và áp dụng những vấn đề cơ bản của kinh tế số, như khái niệm, các hình thái, biểu hiện của kinh tế số trong các lĩnh vực nhất định. Phân tích, đánh giá kinh tế số thông qua các chỉ tiêu đo lường kinh tế. Áp dụng các kiến thức về kinh tế số trong các lĩnh vực nhất định để tự trang bị thêm kiến thức, xu hướng và nhận thức thực tiễn.

NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Số TC: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức cơ bản về Tin học

Mô tả môn học:

Sinh viên nắm được nguyên tắc kế toán căn bản, các vấn đề liên quan đến sổ sách và chứng từ kế toán, phương pháp kế toán quá trình sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các nguyên tắc cơ bản này để lập các bảng báo cáo kế toán như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.

KINH TẾ VI MÔ I

Số TC: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã được trang bị kiến thức về toán cao cấp

Mô tả môn học:

Kinh tế vi mô là một nhánh của kinh tế học, môn học này cung cấp cho sinh viên những khối kiến thức cơ bản về kinh tế bao gồm: lý thuyết cung – cầu và cân bằng cung cầu, lý thuyết về

hành vi của người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất và chi phí, hành vi của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo và không hoàn hảo, lý thuyết về thị trường các yếu tố sản xuất. Ngoài việc diễn giải bằng lời, môn học còn sử dụng các mô hình và giả định giúp người học hiểu rõ hơn cách thức đạt đến trạng thái cân bằng của thị trường, và những quyết định phối hợp tiêu dùng, phối hợp đầu vào hay lựa chọn mức sản lượng nhằm tối đa hóa lợi ích, tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa doanh thu hoặc tối thiểu hóa chi phí sản xuất.

Tóm lại, nội dung môn học hướng đến việc phân tích và diễn giải những vấn đề kinh tế thuộc phạm vi chi tiết, riêng lẻ, đồng thời trang bị những công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc học tập và nghiên cứu các sự kiện và hiện tượng kinh tế sâu sắc hơn.

KINH TẾ VĨ MÔ I

Số TC: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong môn toán cao cấp – C và môn kinh tế học vi mô

Mô tả môn học:

Môn học gồm tập trung vào những nội dung cơ bản như nghiên cứu cơ chế vận hành và các yếu tố quyết định các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, xác định tổng cung, tổng cầu và vai trò, tác động của chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương và chính sách tỷ giá, nghiên cứu, tìm hiểu mối quan hệ giữa các chỉ số kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn.

LOGIC HỌC

Số TC: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các quy luật, quy tắc logic trong suy nghĩ, tranh luận, trình bày ý kiến; giúp họ phân biệt được suy luận đúng hay sai; giúp nhận ra và tránh nguy hiểm, biết cách định nghĩa các khái niệm và thuật ngữ, biết cách chứng minh hoặc bác bỏ một quan điểm, luận đề.

TÂM LÝ HỌC

Số TC: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học qua môn Triết học

Mô tả môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những đặc điểm đặc trưng, cơ chế nảy sinh, hình thành và biểu hiện cụ thể của các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người.

NHẬP MÔN GIAO TIẾP

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Môn học giúp sinh viên nắm vững:

- Những khái niệm cơ bản về lý thuyết truyền thông và giao tiếp.

- Vai trò và ý nghĩa của truyền thông giao tiếp trong đời sống xã hội nói chung và trong lĩnh vực công tác xã hội nói riêng.
- Các kỹ năng trong quá trình truyền thông và giao tiếp để có thể hỗ trợ cá nhân, nhóm và cộng đồng trong các hoạt động xã hội.

NHÂN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nên mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức để hiểu ngành khoa học nghiên cứu về con người, trên các phương diện sinh học, văn hóa, xã hội; hiểu mối liên hệ giữa ngành nhân học với các ngành khoa học khác như lịch sử, triết học, tôn giáo, tâm lý học...; hiểu về phương pháp, lý thuyết và cách tiếp cận nghiên cứu của ngành nhân học.

Trang bị cho sinh viên các kỹ năng trong nghiên cứu nhân học, hiểu về cách vận dụng phương pháp, lý thuyết khi nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nhân học.

Sinh viên biết tôn trọng sự đa dạng văn hóa của các tộc người người ở Việt Nam và trên thế giới.

ĐỊA CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những lý thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.

LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Lịch sử văn minh thế giới bao gồm hệ thống kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử nhân loại: văn minh phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa, Ấn Độ, Ả Rập), văn minh phương Tây (Hy Lạp, La Mã, Tây Âu) và nền văn minh cận - hiện đại.

VĂN HÓA HỌC

Số TC: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: có kiến thức cơ bản về xã hội

Mô tả môn học:

Môn học văn hóa học là một môn học nghiên cứu khái quát về văn hóa Việt Nam, thông qua môn học, người học có thể nắm được các nội dung: (1) điều kiện tự nhiên và xã hội chi phối sự hình thành văn hóa Việt Nam; (2) cơ sở hình thành và quá trình định hình bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam; (3) đặc trưng bản sắc của văn hóa truyền thống Việt Nam; (4) văn

hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập toàn cầu hóa; (5) các vùng văn hóa Việt Nam.

CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Môn học nhằm cung cấp cho người học ngành khoa học xã hội – nhân văn kiến thức nền về văn hóa và văn hóa Việt Nam, đồng thời hướng dẫn người học hướng tiếp cận văn hóa học khi nghiên cứu văn hóa Việt Nam, tạo cơ sở để có thể tự tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu hoặc hỗ trợ cho người học nghiên cứu chuyên ngành của họ.

KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Nắm được các khái niệm, phân loại, đặc điểm, vai trò của cá nhân trong nhóm, thấy được sự cần thiết của làm việc nhóm. Hiểu bản chất của hình thức làm việc theo nhóm, cơ cấu tổ chức nhóm. Tầm quan trọng sự khác biệt trong việc tạo thành công của nhóm, nguyên tắc điều chỉnh hoạt động giao tiếp nhóm, các mâu thuẫn thường phát sinh trong nhóm và tăng cường động lực làm việc cho các thành viên.

QUAN HỆ QUỐC TẾ

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về quan hệ quốc tế như đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các loại hình chủ thể quan hệ quốc tế và động lực tham gia quan hệ quốc tế của chúng, các công cụ được sử dụng trong quan hệ quốc tế, hệ thống quốc tế, những yếu tố bên trong và bên ngoài tác động tới quan hệ quốc tế, các hình thức và tính chất chủ yếu của quan hệ quốc tế như xung đột và chiến tranh hay hợp tác và hội nhập,...

Môn học cũng giới thiệu quá trình hình thành và phát triển môn học, các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, những vấn đề lý luận và các quan niệm khác nhau về từng vấn đề trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Qua đó, môn học trang bị cơ sở lý luận và những phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, giúp sinh viên có khả năng phân tích các hiện tượng và vấn đề khác nhau trong thực tiễn quan hệ quốc tế.

PHÁP LUẬT VỀ TÀI CHÍNH

Số TC: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Lý luận Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Bộ luật dân sự; Luật Hành chính; Luật Thương mại; Luật Doanh nghiệp; Lý thuyết tài chính tiền tệ; Luật Đầu tư; Luật Ngân hàng.

Mô tả môn học:

Môn học chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật tài chính bao gồm 02 phần chính là tài chính công (ngân sách nhà nước) và tài chính tư (doanh nghiệp). Ở phần tài chính công, môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn khái quát về khái niệm, đặc điểm ngân sách nhà nước, hệ thống ngân sách nhà nước, pháp luật về thu – chi ngân sách và quy định về quản lý, thanh tra, kiểm toán, xử lý vi phạm trong thu chi ngân sách. Ở phần tài chính tư, môn học cung cấp cho sinh viên góc nhìn khái quát về tài chính của doanh nghiệp, đặc biệt là sự điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ tài chính DN, tập trung vào các nội dung về tạo lập và sử dụng vốn, quản lý tài sản, doanh thu, chi phí, phân phối lợi nhuận của DN.

Bên cạnh đó môn học còn cung cấp kiến thức cho sinh viên về việc áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính, phân biệt các khái niệm để nhầm lẫn khi tiếp cận và xác định được vai trò của từng đối tượng trong bối cảnh quản lý tài chính.

Từ việc học môn luật tài chính sinh viên có thể ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Số TC: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thị trường tài chính

Nội dung môn học: Môn học Quản trị tài chính gồm 7 chương cung cấp những kiến thức cơ bản về các chủ đề: nguyên tắc tài chính và cơ chế hoạt động tài chính doanh nghiệp thuộc khối tư nhân, phân tích báo cáo tài chính, lý thuyết rủi ro & lợi nhuận và quyết định hoạch định ngân sách vốn đầu tư.

Các nội dung bao quát trong chương trình gồm:

- Tổng quan về quản trị tài chính
- Báo cáo tài chính và dòng tiền
- Phân tích báo cáo tài chính
- Giá trị theo thời gian của tiền
- Rủi ro và lợi nhuận
- Các tiêu chí đánh giá hiệu quả tài chính dự án đầu tư
- Ước lượng dòng tiền và đánh giá rủi ro dự án

LOGISTICS

Số TC: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức Thống kê ứng dụng.

Mô tả môn học: Môn học giúp sinh viên hiểu được nội dung cơ bản về logistics và các hoạt động logistics, hiểu rõ các yếu tố xác định chi phí logistics; Có kiến thức tổng quát về cách thức tổ chức hoạt động logistics đang được ứng dụng tại một số doanh nghiệp Việt Nam; Hoàn thiện và xây dựng được các phương án tối ưu cho hoạt động logistics cho doanh nghiệp.

PHÁP LUẬT SÁP NHẬP VÀ MUA BÁN CÔNG TY

Số TC: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Lý luận nhà nước và Pháp luật;
- Những vấn đề chung về luật dân sự;
- Lý thuyết về hợp đồng;
- Pháp luật về chủ thể kinh doanh;
- Luật đầu tư.

Mô tả môn học:

Nội dung môn học bao gồm 4 chương trình bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến các khái niệm cơ bản và quá trình thực hiện giao dịch M&A, các quy định pháp luật liên quan và một số lưu ý trong thực hiện giao dịch M&A.

KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Số TC: 2 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Luật Hiến pháp Việt Nam

Nội dung:

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý nhà nước; nguyên tắc, quy trình xây dựng và ngôn ngữ sử dụng trong văn bản quản lý nhà nước; thẩm quyền ban hành văn bản quản lý nhà nước và các hình thức văn bản quản lý nhà nước được áp dụng ở nước ta hiện nay.

Một nội dung nữa tương đối quan trọng của chương trình là quy trình soạn thảo một số văn bản quản lý nhà nước và các mẫu văn bản cụ thể.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Nội dung:

Môn học cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng căn bản trong việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu và áp dụng pháp luật, đặc biệt là các phương pháp phân tích luật.

Bên cạnh đó, môn học còn tập trung đưa đến cho người học những cơ hội thực hành, đặc biệt là việc tập viết các bản nghiên cứu pháp lý.

NGHIÊN CỨU VÀ SOẠN THẢO PHÁP LÝ

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn Lý luận nhà nước và pháp luật Việt Nam

Nội dung:

Môn học có hướng tiếp cận thực tế bằng cách đặt sinh viên vào tình huống của một luật sư phải giải quyết vấn đề pháp lý khách hàng đặt ra cho mình. Sinh viên sẽ phát triển các kỹ năng cần thiết để tìm hiểu và đánh giá vấn đề pháp lý, xác định, phân tích và đánh giá các quy phạm pháp luật có nguồn từ văn bản quy phạm pháp luật và án lệ, xây dựng quy tắc pháp lý từ các bản án. Sinh viên sẽ được học cách đưa các quy phạm pháp luật tìm được vào lập luận của mình và bố trí các phân tích pháp lý. Các kỹ năng soạn thảo sẽ được cung cấp trong môn học để chuyển tải hiệu quả các kết quả của nghiên cứu và phân tích pháp lý đến các đối tượng như luật sư đồng nghiệp, khách hàng và thẩm phán. Môn học cần thiết cho những sinh viên có dự định theo đuổi các nghề luật trong tương lai.

LUẬT DOANH NGHIỆP

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Hiến pháp;
- Luật Dân sự.

Nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ thể kinh doanh, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp.

LUẬT CẠNH TRANH

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Hiến pháp;

- Luật Dân sự.
- Luật thương mại.
- Luật tổ tụng dân sự.

Nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ thể kinh doanh, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp.

LUẬT THƯƠNG MẠI

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Hiến pháp;
- Luật Dân sự;
- Pháp luật về doanh nghiệp

Nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động thương mại và dịch vụ, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến thương nhân.

LUẬT HỢP ĐỒNG – LÝ THUYẾT VỀ HỢP ĐỒNG

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Đã học học phần 1 của Luật dân sự

Nội dung:

Cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về pháp luật hợp đồng thông qua việc phân tích pháp luật của Việt Nam trong, so sánh với pháp luật của các nước và đối chiếu với thực tiễn. Trên cơ sở đó trang bị cho người học các kỹ năng pháp lý trong việc đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng.

CÁC HỢP ĐỒNG DÂN SỰ THÔNG DỤNG

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Lý luận nhà nước và Pháp luật;

- Những vấn đề chung về luật dân sự;
- Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế;
- Lý thuyết về hợp đồng;
- Pháp luật về chủ thể kinh doanh;
- Luật thương mại.

Nội dung:

Môn học bao gồm 4 chương trình bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến các loại hợp đồng được sử dụng phổ biến trong đời sống dân sự cũng như trong hoạt động thương mại. Các hợp đồng này có thể được quy định trong các văn bản pháp luật khác nhau.

LUẬT QUỐC TẾ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn lý luận cơ bản như Triết học, lịch sử Nhà nước và pháp luật, lý luận chung về nhà nước và pháp luật và các môn luật nền tảng như luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân, luật hình sự, luật tố tụng hình sự...

Nội dung:

- Nguồn gốc, khái niệm, đặc trưng, cấu trúc, quy phạm và bản chất của luật quốc tế;
- Phân biệt luật quốc tế và luật quốc gia;
- Mối quan hệ biện chứng giữa luật quốc tế với luật quốc gia;
- Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế;
- Hệ thống và đặc điểm của nguồn luật quốc tế
- Những nội dung cơ bản về dân cư, lãnh thổ- biên giới quốc gia;
- Những nội dung cơ bản về luật biển quốc tế, luật ngoại giao- lãnh sự

LUẬT HÀNH CHÍNH

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Môn học này được thiết kế học sau các môn: Triết học Mác- Lê nin, môn Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam, Luật Hiến pháp Việt Nam.

Nội dung:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Luật Hành chính và Luật tố tụng hành chính Việt Nam.

Các kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước như những khái niệm, nguyên tắc, hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước.

Những vấn đề về thủ tục và quyết định hành chính, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và những biện pháp cưỡng chế hành chính.

Những nguyên nhân đã dẫn đến sự hình thành, thay đổi của tài phán hành chính, luật tố tụng hành chính. Thẩm quyền xét xử hành chính của Tòa án nhân dân và toàn bộ trình tự, thủ tục để giải quyết một vụ án hành chính.

LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam

Nội dung:

- Môn học trang bị cho người học kiến thức lý luận cơ bản về Hiến pháp Việt Nam- đạo luật cơ bản của mỗi nhà nước hiện đại.
- Những quan điểm, nhận thức về quyền con người, quyền công dân và tầm quan trọng của việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong điều kiện xây dựng chế độ hiến pháp và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Các kiến thức cơ bản để có nhận thức đúng về thực hiện quyền lực nhà nước và cơ chế pháp lý kiểm soát thực hiện quyền lực nhà nước (*bản chất kiểm soát quyền lực nhà nước, thực tiễn thực hiện và hoàn thiện việc kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam*) để nâng cao chất lượng cuộc sống của các cá nhân và hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong xã hội.

LUẬT ĐẤT ĐAI

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Môn học nghiên cứu, phân tích, đánh giá về các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa con người với con người đối với việc chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đất đai sao cho đất được sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời bảo vệ đất, đảm bảo sự phát triển kinh tế-xã hội, hài hòa được lợi ích của người sử dụng đất và lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cộng đồng.

LUẬT HÌNH SỰ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn lý luận chung nhà nước và pháp luật

Nội dung:

- Trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận cơ bản về Luật hình sự, tội phạm, cấu thành tội phạm; trên cơ sở đó sinh viên có thể tự giải các bài tập với các yêu cầu cụ thể được đặt ra trong thực tiễn như: nhận diện tội phạm trong vụ việc cụ thể; xác định giai đoạn phạm tội, vai trò đồng phạm trong các vụ án, xác định rõ những trường hợp loại trừ TNHS; xác định khung hình phạt, tổng hợp hình phạt, xác định giới hạn hình phạt cho phép áp dụng trong các tình huống cụ thể, bình luận về phần hình phạt đối với các bản án hình sự đã tuyên.
- Trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận và làm chủ hệ thống kiến thức về các nhóm tội phạm để vận dụng một cách có hiệu quả trong hoạt động nghề nghiệp; bước đầu xây dựng cho sinh viên những kỹ năng định tội và quyết định hình phạt.

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT DÂN SỰ

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn lý luận chung nhà nước và pháp luật

Nội dung:

Cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận của luật dân sự và các quy định của pháp luật về những vấn đề chung của Luật Dân sự Việt Nam.

LUẬT TÀI SẢN

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn Dân sự học phần 1

Nội dung:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và những quy định của pháp luật về các chế định sở hữu tài sản, quyền sở hữu trí tuệ và quyền thừa kế. Từ những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật, sinh viên có thể giải quyết những tình huống, quan hệ dân sự trong thực tế.

LUẬT LAO ĐỘNG

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về những vấn đề:

- Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động
- Nội dung của quan hệ lao động
- Một số các vấn đề về việc làm và học nghề
- Các quy định và yêu cầu liên quan đến vấn đề tuyển dụng lao động và giao kết hợp đồng
- Các quy định và nội dung về bảo hiểm xã hội
- Các vấn đề cơ bản về bồi thường thiệt hại vật chất trong quan hệ lao động, phân biệt giữa trách nhiệm bồi thường này và bồi thường thiệt hại trong dân sự.

LUẬT MÔI TRƯỜNG

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Nội dung của học phần được thể hiện và chuyển tải qua 3 chương:

- Chương 1 gồm những vấn đề mang tính tổng quan về luật môi trường;
- Chương 2 gồm những vấn đề liên quan đến pháp luật Việt nam về môi trường;
- Chương 3 gồm những vấn đề liên quan đến Luật quốc tế về môi trường

NGHĨA VỤ NGOÀI HỢP ĐỒNG

Số TC : 02 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn Dân sự học phần 1, 2

Nội dung:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và những quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

THỦ TỤC THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP VÀ THỦ TỤC ĐẦU TƯ

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học song song môn Luật doanh nghiệp

Nội dung:

Thiết kế môn học bao gồm 2 phần chính:

- Lý thuyết: Quy định pháp luật về các vấn đề liên quan đến thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Chủ thể có quyền thành lập quản lý, góp vốn vào doanh nghiệp; quy định về việc đăng ký doanh nghiệp đối với các loại hình doanh nghiệp; các loại hình nhà đầu tư; thủ tục pháp lý khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam theo các hình thức đầu tư khác nhau.

- Thực hành: + Hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư
- + Tư vấn các tình huống pháp lý về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư

LUẬT THUẾ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn Dân sự học phần 1, 2

Nội dung:

- Môn học trang bị kiến thức lý luận cơ bản về thuế, hiểu và nắm bắt đúng các khái niệm về người nộp thuế, đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế, căn cứ tính thuế, chế độ miễn giảm... trong từng sắc thuế.
- Ngoài ra, môn học này giúp sinh viên nắm bắt những quy định của pháp luật về chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với tất cả các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt nam, các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuế.
- Sau khi học xong môn luật thuế, sinh viên sẽ biết vận dụng những kiến thức lý luận đã được trang bị để vận dụng vào việc đọc văn bản luật nhằm áp dụng các quy định của pháp luật thuế một cách đúng pháp luật.
- Mục đích của môn luật thuế giúp sinh viên có những kiến thức pháp luật trong lĩnh vực thuế để vận dụng vào các công việc thực tế như: Thanh tra thuế, thực hiện các công việc của cán bộ Hải quan, cán bộ thuế theo đúng pháp luật, tư vấn về kê khai, quản lý thuế, thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động đăng ký, kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật.

LUẬT NGÂN HÀNG

Số TC: 2 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Môn học bao gồm 7 chương trình bày các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán của các chủ thể có liên quan theo quy định của pháp luật, tập trung chủ yếu vào các nội dung sau:

- Những vấn đề lý luận chung về hoạt động ngân hàng và pháp luật ngân hàng;

- Địa vị pháp lý của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng;
- Pháp luật điều chỉnh hoạt động hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng;

LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Những cơ sở lý luận của pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; kiến thức pháp lý về quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền với giống cây trồng,... và các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; đồng thời nắm bắt được những yêu cầu khái quát về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN VÀ SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG

Số TC: 2 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong Luật hợp đồng và Các hợp đồng thông dụng

Nội dung:

Môn học “Kỹ năng đàm phán soạn thảo hợp đồng” được thiết kế thành 2 phần. Phần 1 trang bị cho người học các kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng dưới góc độ lý thuyết. Phần 2 người học sẽ thực hành việc đàm phán, soạn thảo hợp đồng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

- Khái niệm, hoàn cảnh ra đời và lịch sử phát triển của kinh doanh quốc tế.
- Những yếu tố trong môi trường quốc tế có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp.
- Các chiến lược, chính sách và các mặt hoạt động kinh doanh quốc tế giúp cho doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả hơn trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- Những vấn đề mà các nhà quản trị làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế phải đối mặt hàng ngày và một số kinh nghiệm giải quyết tình huống trong kinh doanh quốc tế của các công ty đa quốc gia.

PHÁP LUẬT QUẢN TRỊ CÔNG TY

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật hợp đồng.

Nội dung:

Pháp luật quản trị công ty là môn học chuyên ngành sâu dành riêng cho chương trình cử nhân Luật Kinh doanh, đồng thời đây cũng là một trong những điểm nhấn khác biệt giữa ngành Luật kinh doanh với các ngành luật khác trong hệ thống đào tạo. Nội dung của môn học bao gồm các lý thuyết về quản trị công ty, vị trí, vai trò của pháp luật quản trị công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần đại chúng. Nội dung trình bày của môn học bao gồm các quy định của pháp luật liên quan đến các chủ thể quản trị trong công ty cổ phần đại chúng như: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Bộ máy điều hành, Ban kiểm soát cũng như nghĩa vụ minh bạch và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Các nội dung này được trình bày trong mối tương quan giữa quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành với các nguyên tắc, kỹ năng quản trị công ty mang tính hiện đại theo tiêu chuẩn OECD.



PHÁP LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Học viên có kiến thức môn Luật đất đai

Nội dung:

Môn học có đối tượng, phạm vi nghiên cứu là pháp luật về kinh doanh bất động sản, thực tiễn áp dụng pháp luật về kinh doanh bất động sản; các luận điểm và các mối quan hệ xã hội về kinh doanh bất động sản.

TỔ TỤNG DÂN SỰ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong Luật dân sự

Nội dung :

- Phần một của môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tố tụng dân sự cho sinh viên như khái niệm tố tụng dân sự, các nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự, vấn đề thẩm quyền xét xử của Tòa án, vấn đề về chứng cứ và chứng minh, các biện pháp khẩn cấp tạm thời, thời hạn, thời hiệu trong tố tụng, án phí và các chi phí tố tụng.
- Phần hai của môn học cung cấp kiến thức cho sinh viên về trình tự, thủ tục tố tụng theo từng giai đoạn tố tụng từ lúc khởi kiện cho đến lúc thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp

luật của Tòa án. Trong phần học này cũng bao gồm cả sự phân biệt giữa thủ tục giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự trong tố tụng dân sự.

TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Dân sự;
- Luật Lao động;
- Luật Tố tụng dân sự;
- Luật Thương mại;

Nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tư pháp quốc tế, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, sinh viên cũng hiểu rõ về địa vị pháp lý của các chủ thể tham gia vào các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

PHÁP LUẬT VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Muốn học được môn học này thì sinh viên phải tích lũy được kiến thức các môn học Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật cạnh tranh,...

Nội dung:

Môn học được chia làm 3 chương: Chương 1 sinh viên sẽ được giới thiệu tổng quan về hoạt động xúc tiến thương mại (dưới góc độ kinh tế, quản lý Nhà nước, pháp lý); Chương 2: sinh viên sẽ nghiên cứu về hành lang pháp lý Việt Nam đối với hoạt động xúc tiến thương mại (có những hình thức xúc tiến thương mại nào, những lưu ý trong từng hình thức và những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động xúc tiến thương mại); Chương 3: sinh viên sẽ được tìm hiểu về trình tự, thủ tục đăng ký xúc tiến thương mại và có thể tiếp cận những bài tập tình huống về đăng ký xúc tiến thương mại

TỐ TỤNG HÌNH SỰ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong Luật hình sự

Nội dung:

- Hiểu và giải thích được những vấn đề lý luận thuộc về bản chất của tố tụng hình sự như: *Kiểu tố tụng, mô hình tố tụng và hình thức tố tụng; giai đoạn và các nguyên tắc của tố tụng hình sự.*
- Hiểu và giải thích được các vấn đề lý luận của tố tụng hình sự chi phối các qui định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành.
- Hiểu và vận dụng được các qui định của Bộ luật tố tụng khi tham gia giải quyết vụ án hình sự cũng như đánh giá đúng việc áp dụng Bộ luật tố tụng của cơ quan có thẩm quyền nhằm tham gia làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- Tham gia tích cực và có hiệu quả vào đấu tranh phòng chống tội phạm

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LAO ĐỘNG

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Lý luận nhà nước và Pháp luật;
- Luật Hiến pháp Việt Nam;
- Những vấn đề chung về luật dân sự;
- Luật hợp đồng;
- Luật thương mại;
- Luật lao động.

Nội dung:

Nội dung môn học tập chung phân tích các quy định của pháp luật liên quan đến giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng lao động, và các quy định pháp luật liên quan đến giải quyết tranh chấp lao động và đình công. Nội dung môn học được chia thành 2 phần, bao gồm:

- Phần 1: Hợp đồng lao động
- Phần 2: Tranh chấp lao động và Đình công

LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Muốn học được môn học này thì sinh viên phải tích lũy được những kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự, hình sự, hành chính, tổ tụng dân sự, tổ tụng hình sự, tổ tụng hành chính.

Nội dung:

Nội dung môn học trả lời những câu hỏi cho những vấn đề liên quan đến giao thương buôn bán trên thế giới giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong quá khứ cũng như hiện tại; quá trình hình thành, tổ chức, nguyên tắc và hoạt động của tổ chức thương mại thế giới (World Trade Organization – WTO); cơ chế giải quyết tranh chấp, bồi thường đối với các tranh chấp trong lĩnh vực thương mại thế giới; và mở rộng kiến thức về các hiệp định bảo trợ thuộc WTO cũng như các Hiệp định khu vực mới ký kết của Việt Nam với thế giới.

PHÁP SẢN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Số TC : 02 TC (Lý thuyết: 2 TC, Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Hiến pháp;
- Luật Dân sự;
- Pháp luật về doanh nghiệp
- Luật thương mại
- Luật tổ tụng dân sự.

Nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động thương mại và dịch vụ, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến thương nhân.

LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 3 TC, Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Môn học này được thiết kế học sau các môn: Triết học Mác- Lê nin, môn Lý luận về Nhà nước và Pháp luật.

Nội dung:

- Các kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, tồn tại và phát triển của Nhà nước và Pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc cho đến các giai đoạn phát triển của lịch sử.

- Những quy định về tổ chức và hoạt động của Nhà nước cũng như của pháp luật ở Việt Nam qua các giai đoạn phát triển của lịch sử.
- Những nguyên nhân đã dẫn đến sự hình thành, thay đổi của những quy định về tổ chức và hoạt động của Nhà nước cũng như pháp luật ở Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử.

PHÁP LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết : Học viên có kiến thức môn học Luật dân sự, luật thương mại.

Nội dung:

Cơ sở lý luận và hệ thống quy phạm pháp luật thực định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể tiếp cận và làm chủ các tình huống trong thực tiễn hoạt động bảo hiểm.

PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Số TC: 2 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Nội dung môn học bao gồm những vấn đề chung về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng; chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh.

11. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu thực hiện chương trình:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Học vị	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Tiến Dũng	PGS	TS	Kinh tế công	Kinh tế vĩ mô
2	Nguyễn Chí Hải	PGS	TS	Kinh tế học	Kinh tế vi mô

3	Trần Thị Lệ Thu		ThS	Luật	Lý luận nhà nước và pháp luật
					Luật Hành chính
					Kỹ thuật soạn thảo văn bản
4	Phạm Đức Chính	PGS	TSKH	Quản trị kinh doanh	Quản trị học căn bản
5	Dương Anh Sơn	PGS	TS	Luật	Lý thuyết về hợp đồng
					Các hợp đồng
					thông dụng
6	Đoàn Thị Phương Diệp		TS	Luật	Luật kinh doanh quốc tế
					Luật lao động
					Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp
7	Đào Thị Thu Hằng		TS	Luật	Luật thuế
					Luật doanh nghiệp
					Luật thương mại
8	Bùi Thị Hằng Nga		TS	Luật	Luật thương mại
					Luật doanh nghiệp



					Pháp luật về quản trị công ty
					Luật kinh doanh bảo hiểm
9	Nguyễn Đình Huy		TS	Luật	Luật tài sản
					Những vấn đề chung về luật dân sự
10	Châu Quốc An		ThS	Luật	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng
					Những vấn đề chung về luật dân sự
11	Nguyễn Thị Thu Trang		TS	Luật Kinh tế	Luật quốc tế
					Lý luận nhà nước và pháp luật Việt Nam
12	Trần Thanh Long		TS	Kinh tế đối ngoại	Logistics
13	Giản Thị Lê Na		ThS	Luật	Thủ tục thành lập doanh nghiệp và thủ tục đầu tư
14	Nguyễn Thị Hồng Nhung	PGS	TS	Luật	Luật tổ tụng dân sự

15	Trương Trọng Hiếu		ThS	Luật	Luật cạnh tranh
16	Trịnh Thục Hiền		TS	Luật	Luật kinh doanh quốc tế
					Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý
17	Hoàng Công Gia Khánh	PGS	TS	Tài chính ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
18	Phan Thị Hương Giang		ThS	Luật	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
19	Nguyễn Ngọc Thứ		ThS	Luật	Phá sản và giải quyết tranh chấp
20	Đào Gia Phúc		TS	Luật	Luật thương mại quốc tế
21	Nguyễn Phan Phương Tần		ThS	Luật	Pháp luật mua bán và sáp nhập công ty
					Luật hợp đồng
					Các hợp đồng thông dụng
					Kỹ năng đàm phàn và soạn thảo hợp đồng

22	Nguyễn Thị Phương Thảo		ThS	Luật	Pháp luật xúc tiến thương mại
23	Nguyễn Thị Lâm Nghi		ThS	Luật	Luật sở hữu trí tuệ
24	Lưu Đức Quang		ThS	Luật	Luật Hiến pháp
25	Vũ Kim Hạnh Dung		TS	Luật	Luật kinh doanh quốc tế
26	Châu Thị Khánh Vân		TS	Luật	Luật đất đai
					Pháp luật kinh doanh bất động sản

12. Danh sách đội ngũ giảng viên thỉnh giảng thực hiện chương trình:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Học vị	Học phần dự kiến đảm nhiệm	Cơ quan công tác hiện tại
1	Lê Tuyết Ánh	GVC	ThS	- Tâm lý học - Nhập môn khoa học giao tiếp	ĐH Khoa học XH & NV
2	Lê Huỳnh Tấn Duy		TS	Luật tố tụng hình sự	ĐH Luật TP.HCM
3	Vũ Thị Thúy		TS	Luật hình sự	Đại học Văn Lang

4	Dương Hồng Thị Phi Phi		ThS	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Đại học Luật TP.HCM
5	Nguyễn Xuân Quang		TS	Những vấn đề chung về Luật dân sự	Đại học Luật TP.HCM
6	Đặng Thanh Hoa		TS	Luật tố tụng dân sự	Đại học Luật TP.HCM
7	Bành Quốc Tuấn	PGS	TS	Tư pháp quốc tế	Đại học Công nghệ TP.HCM
8	Phạm Khánh Bằng	GVC	ThS	- Đường lối CM ĐCSVN - Tư tưởng HCM	Học viện hành chính khu vực II
9	Phan Phương Nam		ThS	Luật tài chính	ĐH Luật TP.HCM

13. Danh sách Cố vấn học tập

- GV. TS Đào Thị Thu Hằng
- GV. TS Nguyễn Thị Thu Trang
- GV. ThS Giản Thị Lê Na
- GV. ThS Nguyễn Thị Phương Thảo
- GV. TS Bùi Thị Hằng Nga
- GV. ThS Nguyễn Ngọc Thứ
- GV. ThS Nguyễn Thị Lâm Nghi
- GV. ThS Phan Thị Hương Giang
- GV. ThS Nguyễn Phan Phương Tàn

14. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

14.1 Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính:

TT	TÊN PTN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	GHI CHÚ
1	Phòng máy 1	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
2	Phòng máy 2	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
3	Phòng máy 3	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
4	Phòng máy 4	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
5	Phòng thực hành luật (Clinical legal education)	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	

14.2 Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

14.3 Giáo trình, tập bài giảng

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website (nếu có)	Hiện trạng (*)
1	Luật thương mại quốc tế	Giáo trình Luật TMQT – phần 1	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
2	Luật cạnh tranh	Giáo trình Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2015		

		trong thương mại					
3	Luật dân sự	Giáo trình Luật dân sự tập 1	Nguyễn Ngọc Điện	NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM	2018		
4	Luật đất đai	Giáo trình Luật đất đai	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
5	Luật quốc tế	Giáo trình Luật quốc tế	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CAND	2018		
6	Tư pháp quốc tế	Giáo trình Tư pháp quốc tế	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2019		
7	Luật thương mại	Giáo trình Pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
8	Những vấn đề chung về luật dân sự	Giáo trình Luật dân sự tập 2	Nguyễn Ngọc Điện	NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM	2018		
9	Luật sở hữu trí tuệ	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
10	Luật	Giáo trình	Đại học	NXB.CTQG	2018		



	hành chính	Luật hành chính	Luật Hà Nội				
11	Luật Hiến pháp	Giáo trình Luật Hiến pháp	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
12	Luật môi trường	Giáo trình Luật môi trường	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CAND	2015		
13	Luật hình sự	Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2019		
14	Luật ngân hàng	Giáo trình Luật ngân hàng	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
15	Luật tố tụng hình sự	Giáo trình Luật tố tụng hình sự	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2015		
16	Luật tố tụng dân sự	Giáo trình Luật tố tụng dân sự	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
17	Luật kinh doanh quốc tế	Giáo trình Luật hợp đồng thương mại quốc tế	Dương Anh Sơn	NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM	2018		
18	Luật	Giáo trình	Đại học	NXB Hồng	2019		

		động	Tp.HCM	Luật gia Việt Nam			
--	--	------	--------	----------------------	--	--	--

15. Hướng dẫn thực hiện chương trình.

- Trên cơ sở tham khảo chương trình khung của Bộ, chương trình đào tạo bậc đại học theo hệ đào tạo TC của Trường Đại học Kinh tế - Luật được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp được thực hiện trong 8 học kỳ (bốn năm).
- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.
- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.
- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế TC của Đại học Quốc gia TP.HCM. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành đủ số lượng TC và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp đại học bậc Cử nhân.
- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.

16. Dự kiến kế hoạch kiểm định chương trình

- Chương trình đào tạo được định kỳ điều chỉnh rà soát mỗi 02 năm một lần theo kế hoạch chung của toàn trường.
- Tiến hành đánh giá ngoài cấp AUN hoặc kiểm định theo kế hoạch đảm bảo chất lượng của toàn trường.

TRƯỞNG KHOA



Dương Anh Sơn

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng